

Số: 44/2024/QĐST -DS

Trà Ôn, ngày 17 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN – TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chiếu

Bà Trần Thị Kim Đồng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973.

2/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Minh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1970.

3/ Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Số B, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Đ, bà Huỳnh Thị H1, bà Nguyễn Thị Hồng T1 có: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Chị Lương Thoại A, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Chị Phan Thị P, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phan Thị P có: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1973. Địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc D1. Địa chỉ: Số A, đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

9/ Văn phòng công chứng Trần Thị M. Địa chỉ: Số A, Phó C, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị H2 và bà Nguyễn Minh H tự nguyện thoả thuận: Chấm dứt “Hợp đồng ủy quyền” lập ngày 18/11/2022 giữa bên ủy quyền là Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H2 với bên nhận ủy quyền là Nguyễn Minh H, được Văn phòng công chứng Trần Thị M chứng nhận vào ngày 18/11/2022.

2.2. Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị H2 và bà Nguyễn Minh H tự nguyện thoả thuận: Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị H2 có trách nhiệm trả bà Nguyễn Minh H số tiền là 125.000.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

2.3. Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị H2, bà Nguyễn Minh H, ông Ngô Văn Đ, bà Huỳnh Thị H1, bà Nguyễn Thị Hồng T1 (ông Đ, bà H1, bà T1 do anh Nguyễn Hoàng T làm đại diện) tự nguyện thoả thuận: Vô hiệu “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” lập ngày 25/11/2022 giữa bên chuyển nhượng là Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H2 do bà Nguyễn Minh H làm đại diện với bên nhận chuyển nhượng là Ngô Văn Đ, được Văn phòng công chứng Trần Thị M chứng nhận vào ngày 25/11/2022 và vô hiệu “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” lập ngày 11/4/2023 giữa bên chuyển nhượng là Ngô Văn Đ, Huỳnh Thị H1 với bên nhận chuyển nhượng là Nguyễn Thị Hồng T1, được Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc D1 chứng nhận vào ngày 11/4/2023. Đối với thửa đất số 189, tờ bản đồ số 25, diện tích 844,8m², loại đất ở

và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2.4. Bà Nguyễn Thị Hồng T1 do anh Nguyễn Hoàng T làm đại diện tự nguyện giao trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L thửa đất số 189, tờ bản đồ số 25, diện tích 844,8m², loại đất ở và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Kèm theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T ký ngày 15/12/2023.

Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L được quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.5. Ông Ngô Văn Đ do anh Nguyễn Hoàng T làm đại diện, bà Nguyễn Minh H tự nguyện thỏa thuận: Bà Nguyễn Minh H có trách nhiệm trả ông Ngô Văn Đ số tiền vốn vay là 100.000.000đ và 28.898.600đ tiền lãi, tổng cộng là 128.898.600đ (một trăm hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm đồng).

2.6. Chị Phan Thị P do bà Nguyễn Thị Ngọc D làm đại diện, bà Nguyễn Minh H tự nguyện thỏa thuận: Bà Nguyễn Minh H có trách nhiệm trả chị Phan Thị P số tiền vốn vay là 200.000.000đ và 20.712.000đ tiền lãi, tổng cộng là 220.712.000đ (hai trăm hai mươi triệu bảy trăm mười hai ngàn đồng).

2.7. Chị Phan Thị P do bà Nguyễn Thị Ngọc D làm đại diện có trách nhiệm giao trả ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BG 342698, số vào sổ cấp GCN: CH06462, do Ủy ban nhân dân huyện T ký cấp ngày 06/3/2017 cho hộ ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị L tại thửa đất số 127, tờ bản đồ số 25, diện tích 2.398,3m², loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2.8. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.9. Về chi phí tố tụng (đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ): Tổng cộng là 2.330.150đ (hai triệu ba trăm ba chục ngàn một trăm năm chục đồng). Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ và đã nộp xong.

2.10. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Minh H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.230.500đ (hai mươi lăm triệu hai trăm ba chục ngàn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm ngàn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí số 0004118 ngày 18/5/2023 và biên lai thu tạm ứng án phí số 0004303 ngày

28/7/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Ông Ngô Văn Đ không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Ngô Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000223 ngày 10/10/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

Chị Phan Thị P không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Phan Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010899 ngày 01/12/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Luân